

2025 TERM 2 TIMETABLE (wef 24 Mar)

# H21

Geylang Methodist School (Secondary), Singapore

	Odd Mon	Odd Tue	Odd Wed	Odd Thu	Odd Fri	Even Mon	HBL	Even Wed	Even Thu	Even Fri
1 7:30 - 7:45	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly		Assembly	Assembly	Assembly
2 7:45 - 8:15	GEM Time	C C C C C C C C M M M M / H E R / N O N - 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 3	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5 EM 6	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	GEM Time	EL	MU	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	FCE
3 8:15 - 8:45	HUM 2 G1 GY2 G3 GY1 G3 GY3 G2					SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5 ALP				
4 8:45 - 9:15	Recess (S2)	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	ACE HY1 G3 HY2 G3 HY3 G2	PE1_S2	HUM 2 G1 GY2 G3 GY1 G3 GY3 G2	EM	Recess (S2)	GEMS Study	Recess (S2)
6 9:45 - 10:15	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	Recess (S2)	C C C C C C C C M M M M / H E R / N O N - 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 3	C C C C C C C C M M M M / H E R / N O N - 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 3	Recess (S2)					
7 10:15 - 10:45		PE2			Chapel S2	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	MT (G2/G3)	Recess (S2)	Chapel S2	FT LS
8 10:45 - 11:15	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6		Recess (S2)	Recess (S2)	FT LS					
9 11:15 - 11:45		EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5 EM 6	EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5 EM 6			Recess (S2)	MT (G2/G3)	Recess (S2)	Chapel S2	FT LS
10 11:45 - 12:15	Lunch			FCE	HUM 1 G1 LT1 G3 LT2 G3 LT3 G2					
11 12:15 - 12:45	EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5 EM 6	AT				ACE HY1 G3 HY2 G3 HY3 G2	MT (G2/G3)	Recess (S2)	Chapel S2	FT LS
12 12:45 - 13:15						EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5 EM 6				
13 13:15 - 13:45	MU			Lunch			MT (G2/G3)	Recess (S2)	Chapel S2	FT LS
14 13:45 - 14:15				CCE_LS						
15 14:15 - 14:45							MT (G2/G3)	Recess (S2)	Chapel S2	FT LS
16 14:45 - 15:15										
17 15:15 - 15:45							MT (G2/G3)	Recess (S2)	Chapel S2	FT LS

## 2025 TERM 2 TIMETABLE (wef 24 Mar)

## H22

Geylang Methodist School (Secondary), Singapore

	Odd Mon	Odd Tue	Odd Wed	Odd Thu	Odd Fri	Even Mon	HBL	Even Wed	Even Thu	Even Fri
<b>1</b> 7:30 - 7:45	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly		Assembly	Assembly	Assembly
<b>2</b> 7:45 - 8:15	GEM Time	C C C C C C C C M M M M H E R / N O N - 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 3	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5 EM 6	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	GEM Time	EL	AT	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	DT
<b>3</b> 8:15 - 8:45	HUM 2 G1 GY2 G3 GY1 G3 GY3 G2	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	ACE HY1 G3 HY2 G3 HY3 G2	PE1_S2	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5 ALP				
<b>4</b> 8:45 - 9:15	Recess (S2)						SC	MU	Recess (S2)	PE1_S2
<b>5</b> 9:15 - 9:45									GEMS Study	
<b>6</b> 9:45 - 10:15	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	Recess (S2)	C C C C C C C C M M M M H E R / N O N - 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 3	C C C C C C C C M M M M H E R / N O N - 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 3	Recess (S2)	HUM 2 G1 GY2 G3 GY1 G3 GY3 G2	EM	Recess (S2)		Recess (S2)
<b>7</b> 10:15 - 10:45		GEMS Study			Chapel S2	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6			C C C C C C C C M M M M H E R / N O N - 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 3	Chapel S2
<b>8</b> 10:45 - 11:15	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6		Recess (S2)	Recess (S2)	FT LS		MT (G2/G3)		SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	FT LS
<b>9</b> 11:15 - 11:45		EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5 EM 6	EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5 EM 6			Recess (S2)				
<b>10</b> 11:45 - 12:15	Lunch			DT	HUM 1 G1 LT1 G3 LT2 G3 LT3 G2	ACE HY1 G3 HY2 G3 HY3 G2	W2 T1&T2(LT) W4 T1&T2(HY)	PE2	C C C C C C C C M M M M H E R / N O N - 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 3	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5
<b>11</b> 12:15 - 12:45	EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5 EM 6	MU	PE2					Lunch		
<b>12</b> 12:45 - 13:15						EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5 EM 6	W6 T1&T2(GY) W8 T1&T2(AT)		EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5 EM 6	
<b>13</b> 13:15 - 13:45	AT			Lunch						
<b>14</b> 13:45 - 14:15				CCE_LS			W10 T1&T2(DT) W10 T1&T2(FN)		CCE_LS	
<b>15</b> 14:15 - 14:45										
<b>16</b> 14:45 - 15:15										
<b>17</b> 15:15 - 15:45										

Timetable generated: 15/4/2025

aSc Timetables Online

2025 TERM 2 TIMETABLE (wef 24 Mar)

# H23

Geylang Methodist School (Secondary), Singapore

	Odd Mon	Odd Tue	Odd Wed	Odd Thu	Odd Fri	Even Mon	HBL	Even Wed	Even Thu	Even Fri
1 7:30 - 7:45	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly		Assembly	Assembly	Assembly
2 7:45 - 8:15	GEM Time	C C C C C C C C M M M M H E R / N O N - 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 3	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5 EM 6	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	GEM Time	EL	FCE	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	MU
3 8:15 - 8:45	HUM 2 G1 GY2 G3 GY1 G3 GY3 G2					SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5 ALP			SC	Recess (S2)
4 8:45 - 9:15		EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	ACE HY1 G3 HY2 G3 HY3 G2	PE1_S2					
5 9:15 - 9:45	Recess (S2)					HUM 2 G1 GY2 G3 GY1 G3 GY3 G2	EM		Recess (S2)	GEMS Study
6 9:45 - 10:15	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	Recess (S2)	C C C C C C C C M M M M H E R / N O N - 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 3	C C C C C C C C M M M M H E R / N O N - 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 3	Recess (S2)					
7 10:15 - 10:45		GEMS Study			Chapel S2	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	MT (G2/G3)	C C C C C C C C M M M M H E R / N O N - 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 3	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	Chapel S2
8 10:45 - 11:15	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6		Recess (S2)	Recess (S2)	FT LS					
9 11:15 - 11:45		EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5 EM 6	EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5 EM 6	PE2	HUM 1 G1 LT1 G3 LT2 G3 LT3 G2	Recess (S2)	PE2	C C C C C C C C M M M M H E R / N O N - 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 3	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	
10 11:45 - 12:15	Lunch					ACE HY1 G3 HY2 G3 HY3 G2				
11 12:15 - 12:45	EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5 EM 6	FCE	MU	AT			HUM 1 G1 LT1 G3 LT2 G3 LT3 G2	Lunch		
12 12:45 - 13:15										
13 13:15 - 13:45				Lunch						
14 13:45 - 14:15				CCE_LS		Lunch	W10 T1&T2(DT) W10 T1&T2(FN)		CCE_LS	
15 14:15 - 14:45						AT				
16 14:45 - 15:15										
17 15:15 - 15:45										

## 2025 TERM 2 TIMETABLE (wef 24 Mar)

## H24

Geylang Methodist School (Secondary), Singapore

	Odd Mon	Odd Tue	Odd Wed	Odd Thu	Odd Fri	Even Mon	HBL	Even Wed	Even Thu	Even Fri
1 7:30 - 7:45	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly		Assembly	Assembly	Assembly
2 7:45 - 8:15	GEM Time	C C C C C C C C M M M M L L L L 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 3	HER / NON - EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5 EM 6	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	GEM Time	EL	DT	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	AT
3 8:15 - 8:45	HUM 2 G1 GY2 G3 GY1 G3 GY3 G2	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	ACE HY1 G3 HY2 G3 HY3 G2	PE1_S2	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5 ALP			SC	Recess (S2)
4 8:45 - 9:15	Recess (S2)					HUM 2 G1 GY2 G3 GY1 G3 GY3 G2	EM			
5 9:15 - 9:45	SC 1 SC 2 SC 3 SC 4 SC 5	Recess (S2)	C C C C C C C C M M M M L L L L 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 3	HER / NON - C C C C C C C C M M M M L L L L 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 3	HER / NON -	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6			C C C C C C C C M M M M L L L L 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 3	HER / NON - SC 1 ALP SC 2 ALP SC 3 ALP SC 4 ALP SC 5
6 9:45 - 10:15	EL 1 EL 2 EL 3 EL 4 EL 5 EL 6	AT	Recess (S2)	Recess (S2)	FT LS	Recess (S2)	MT (G2/G3)	PE2	Lunch	CCE_LS
7 10:15 - 10:45	EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5 EM 6		EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5 EM 6	PE2	HUM 1 G1 LT1 G3 LT2 G3 LT3 G2					
8 10:45 - 11:15	Lunch	DT		MU		EM 1 EM 2 EM 3 EM 4 EM 5 EM 6	W6 T1&T2(GY) W8 T1&T2(AT)			
9 11:15 - 11:45				Lunch						
10 11:45 - 12:15				CCE_LS						
11 12:15 - 12:45										
12 12:45 - 13:15										
13 13:15 - 13:45										
14 13:45 - 14:15										
15 14:15 - 14:45										
16 14:45 - 15:15										
17 15:15 - 15:45										

Timetable generated: 15/4/2025

aSc Timetables Online

## 2025 TERM 2 TIMETABLE (wef 24 Mar)

## H25

Geylang Methodist School (Secondary), Singapore

	Odd Mon	Odd Tue	Odd Wed	Odd Thu	Odd Fri	Even Mon	HBL	Even Wed	Even Thu	Even Fri						
1 7:30 - 7:45	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly		Assembly	Assembly	Assembly						
2 7:45 - 8:15	GEM Time	C C C C C C C C M M M M H L L L L L L L L L L L L R 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 3 N O N -	FCE	MU	PE1_S2	GEM Time	EL	HY1 G3	HY2 G3	HY3 G2	HY4 G2	EM 7	EM 8	EM 9	EM 10	PE1_S2
3 8:15 - 8:45	SC 6 ALP	SC 7	SC 8	SC 9			PE2									
4 8:45 - 9:15																
5 9:15 - 9:45	Recess (S2)	SC 6	SC 7 ALP	SC 8	SC 9	AT	GEMS Study	EM 7	EM 8	EM 9	EM 10					
6 9:45 - 10:15																
7 10:15 - 10:45	EM 7	EM 8	EM 9	EM 10												
8 10:45 - 11:15	HY1 G3	HY2 G3	HY3 G2	HY4 G2												
9 11:15 - 11:45																
10 11:45 - 12:15	Lunch															
11 12:15 - 12:45	GY1 G3	GY2 G3	GY4 G2	GY3 G2												
12 12:45 - 13:15																
13 13:15 - 13:45																
14 13:45 - 14:15																
15 14:15 - 14:45																
16 14:45 - 15:15																
17 15:15 - 15:45																

Timetable generated: 15/4/2025

aSc Timetables Online

## 2025 TERM 2 TIMETABLE (wef 24 Mar)

## H26

Geylang Methodist School (Secondary), Singapore

	Odd Mon	Odd Tue	Odd Wed	Odd Thu	Odd Fri	Even Mon	HBL	Even Wed	Even Thu	Even Fri						
1 7:30 - 7:45	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly		Assembly	Assembly	Assembly						
2 7:45 - 8:15	GEM Time	C C C C C C C C M M M M H L L L L L L L L L L L L R 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 3 N O N -	MU	DT	PE1_S2	GEM Time	EL	HY1 G3	HY2 G3	HY3 G2	HY4 G2	EM 7	EM 8	EM 9	EM 10	PE1_S2
3 8:15 - 8:45	SC 6 ALP	SC 7	SC 8	SC 9		MU										
4 8:45 - 9:15																
5 9:15 - 9:45	Recess (S2)	SC 6	SC 7 ALP	SC 8	SC 9	GEMS Study	PE2	EM 7	EM 8	EM 9	EM 10					
6 9:45 - 10:15	EM 7	EM 8	EM 9	EM 10	Recess (S2)	Recess (S2)	EL 7	EL 8	EL 9	EL 10						
7 10:15 - 10:45						Chapel S2										
8 10:45 - 11:15	HY1 G3	HY2 G3	HY3 G2	HY4 G2	Recess (S2)	Recess (S2)	FT LS									
9 11:15 - 11:45																
10 11:45 - 12:15	Lunch	LT4 G3	LT5 G3	LT6 G2	LT7 G2	AT	EM 7	EM 8	EM 9	EM 10	SC 6	SC 7	SC 8	SC 9		
11 12:15 - 12:45	GY1 G3	GY2 G3	GY4 G2	GY3 G2	EM 7	EM 8	EM 9	EM 10	SC 6	SC 7	SC 8	SC 9	SC 6	SC 7	SC 8	SC 9
12 12:45 - 13:15																
13 13:15 - 13:45																
14 13:45 - 14:15																
15 14:15 - 14:45																
16 14:45 - 15:15																
17 15:15 - 15:45																

Timetable generated: 15/4/2025

aSc Timetables Online

## 2025 TERM 2 TIMETABLE (wef 24 Mar)

## H27

Geylang Methodist School (Secondary), Singapore

	Odd Mon	Odd Tue	Odd Wed	Odd Thu	Odd Fri	Even Mon	HBL	Even Wed	Even Thu	Even Fri						
1 7:30 - 7:45	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly	Assembly		Assembly	Assembly	Assembly						
2 7:45 - 8:15	GEM Time	C C C C C C C C M M M M H L L L L L L L L L L L L R 1 2 3 4 5 6 7 8 1 2 3 N O N -	AT		PE1_S2	GEM Time	EL	HY1 G3	HY2 G3	HY3 G2	HY4 G2	EM 7	EM 8	EM 9	EM 10	PE1_S2
3 8:15 - 8:45	SC 6 ALP	SC 7	SC 8	SC 9		AT										
4 8:45 - 9:15		SC 6	SC 7 ALP	SC 8	SC 9	GEMS Study	FCE	EM 7	EM 8	EM 9	EM 10					
5 9:15 - 9:45	Recess (S2)							EL 7	EL 8	EL 9	EL 10					
6 9:45 - 10:15	EM 7	EM 8	EM 9	EM 10	Recess (S2)	Recess (S2)										
7 10:15 - 10:45		EL 7	EL 8	EL 9	EL 10	Chapel S2										
8 10:45 - 11:15	HY1 G3	HY2 G3	HY3 G2	HY4 G2	Recess (S2)	Recess (S2)	FT LS									
9 11:15 - 11:45		LT4 G3	LT5 G3	LT6 G2	LT7 G2	PE2	EM 7	EM 8	EM 9	EM 10	SC 6	SC 7	SC 8	SC 9		
10 11:45 - 12:15	Lunch							SC 6	SC 7	SC 8	SC 9					
11 12:15 - 12:45	GY1 G3	GY2 G3	GY4 G2	GY3 G2	EM 7	EM 8	EM 9	EM 10	SC 6	SC 7	SC 8	SC 9	SC 6	SC 7	SC 8	SC 9
12 12:45 - 13:15																
13 13:15 - 13:45																
14 13:45 - 14:15																
15 14:15 - 14:45																
16 14:45 - 15:15																
17 15:15 - 15:45																